



**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

# **CHƯƠNG 4**

## **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN**

**TS. Nguyễn Thị Thúy Thanh**

Đối với Đảng và cách mạng Việt Nam hiện nay, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, về xây dựng nhà nước của nhân dân do nhân dân vì nhân dân có ý nghĩa quan trọng. Hiểu được những nội dung này giúp sinh viên tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự quản lý của Nhà nước trong giai đoạn phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- **Về kiến thức:** Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và về nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa - Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.
- **Về kỹ năng:** Góp phần bồi dưỡng cho sinh viên kỹ năng phân tích khoa học những vấn đề về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong thời kỳ đổi mới đất nước.
- **Về tư tưởng:** Góp phần làm cho sinh viên tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự quản lý của Nhà nước trong giai đoạn phát triển kinh tế thị trường hội nhập, toàn cầu hóa.

**4.1**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam

**4.2**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

**4.3**

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước

## 4.1. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

### 4.1.1

Tính tất yếu và vai trò  
lãnh đạo của Đảng Cộng  
sản Việt Nam

### 4.1.2

Đảng phải trong sạch  
vững mạnh

## 4.1.1. TÍNH TẤT YẾU VÀ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

### Tính tất yếu và vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Hồ Chí Minh khẳng định tính tất yếu cũng như vai trò, sự cần thiết phải có Đảng - nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.
- Trong cuốn Đường cách mệnh (1927), Hồ Chí Minh viết: “Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy”.
- Khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam như “người cầm lái” cho con thuyền cách mạng là quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong suốt tiến trình cách mạng.

## 4.1.1. TÍNH TẤT YẾU VÀ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

### Về quy luật ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin: Trên thế giới, nói chung, sự ra đời của một đảng cộng sản là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa cộng sản khoa học với phong trào công nhân.
- Chủ nghĩa Mác - Lênin cần phong trào công nhân với tư cách là lực lượng để thực hiện chủ nghĩa của mình và phong trào công nhân cần chủ nghĩa Mác - Lênin để soi đường dẫn lối đấu tranh.
- Quan điểm của Hồ Chí Minh: Năm 1960 nhân kỷ niệm 30 năm hoạt động của Đảng, trên tạp chí Hòa bình và chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Chủ nghĩa Mác kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương vào đầu năm 1930”.
- Đây là luận điểm Hồ Chí Minh đã phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về quy luật hình thành Đảng Cộng sản phù hợp với thực tiễn Việt Nam khi đưa thêm vào yếu tố thứ ba nữa, đó là phong trào yêu nước.



### a) Đảng là đạo đức, là văn minh

Trong bài nói tại lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng (năm 1960), Hồ Chí Minh cho rằng: “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”. Hồ Chí Minh coi đạo đức là gốc, là nền tảng của người cách mạng. Theo Hồ Chí Minh, đạo đức của Đảng thể hiện trên những quan điểm sau đây:

- Mục đích hoạt động của Đảng là lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Đó là sự nghiệp cách mạng theo chủ nghĩa Mác - Lênin, làm cho dân tộc được độc lập, nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc thật sự, đoàn kết hữu nghị với các dân tộc trên thế giới.
- Cương lĩnh, đường lối, chủ trương và mọi hoạt động thực tiễn của Đảng đều phải nhằm mục đích đó. Đảng phải luôn luôn trung thành với lợi ích toàn dân tộc vì Đảng không có lợi ích riêng; sự ra đời và phát triển của Đảng đều vì mục đích làm cho đất nước hùng cường đi lên chủ nghĩa xã hội, đưa lại quyền lợi cho dân.
- Đội ngũ đảng viên phải luôn luôn thấm nhuần đạo đức cách mạng, ra sức tu dưỡng, rèn luyện, suốt đời phấn đấu cho lợi ích của dân, của nước

### **a) Đảng là đạo đức, là văn minh**

Xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam thành một Đảng có đạo đức để Đảng ta trở thành một Đảng văn minh. Điều này thể hiện ở những nội dung sau:

- Đảng văn minh là một Đảng tiêu biểu cho lương tâm, trí tuệ và danh dự của dân tộc.
- Đảng ra đời là một tất yếu, phù hợp với quy luật văn minh tiến bộ của dân tộc và của nhân loại. Mọi hoạt động của Đảng đều xuất phát từ yêu cầu phát triển của dân tộc, lấy lợi ích tối cao của dân tộc làm trọng, mọi lợi ích giai cấp đều phải đặt dưới sự phát triển của dân tộc; mọi hoạt động của Đảng đều phải phù hợp với quy luật vận động của xã hội Việt Nam.
- Đảng phải luôn luôn trong sạch, vững mạnh, làm tròn sứ mệnh lịch sử do nhân dân, dân tộc giao phó là lãnh đạo giành độc lập cho Tổ quốc và đưa lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Trong giai đoạn Đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh càng chú trọng hơn việc phòng và chống các tiêu cực trong Đảng.
- Xây dựng Đảng văn minh còn thể hiện trong giai đoạn cầm quyền, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, Đảng không phải là tổ chức đứng trên dân tộc.

## 4.1.2. ĐẢNG PHẢI TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

### a) Đảng là đạo đức, là văn minh

Xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam thành một Đảng có đạo đức để Đảng ta trở thành một Đảng văn minh. Điều này thể hiện ở những nội dung sau:

- Xây dựng Đảng văn minh còn là ở chỗ đội ngũ đảng viên, từ những đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong bộ máy Đảng, Nhà nước, các đoàn thể quần chúng, nhất là những đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý chủ chốt, cho đến đảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải là những chiến sĩ tiên phong, gương mẫu trong công tác và cuộc sống hàng ngày.
- Đảng văn minh phải là Đảng có quan hệ quốc tế trong sáng, hoạt động không những vì lợi ích dân tộc Việt Nam mà còn vì độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia khác; vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển của các dân tộc trên thế giới, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, Đảng không phải là tổ chức đứng trên dân tộc.
- Hồ Chí Minh khẳng định: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định ngày hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”.

### b) Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng

**Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động.**

- Trong tác phẩm Đường cách mệnh (1927), Hồ Chí Minh khẳng định: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam. Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”.
- Hồ Chí Minh luôn luôn nhấn mạnh phải trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin nhưng đồng thời phải luôn luôn sáng tạo, vận dụng cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh, từng lúc, từng nơi, không được phép giáo điều.

### b) Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng

#### **Tập trung dân chủ**

- Người khẳng định đây là nguyên tắc cơ bản, xuyên suốt, bao trùm quá trình tồn tại và phát triển của Đảng.
- Tập trung và dân chủ là hai mặt của nguyên tắc, có quan hệ khăng khít với nhau: Tập trung trên nền tảng dân chủ, dân chủ dưới sự chỉ đạo của tập trung. Tập trung là thiểu số phải phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, mọi đảng viên phải chấp hành vô điều kiện Nghị quyết của Đảng.
- Người viết: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi và cũng là nghĩa vụ của mọi người. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra quyền tự do phục tùng chân lý”.

### b) Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng

#### **Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách**

- Tập thể lãnh đạo vì: Một người dù tài giỏi đến mấy, nhiều kinh nghiệm đến đâu cũng chỉ trông thấy, chỉ xem xét được một hoặc nhiều mặt của một vấn đề, không thể trông thấy và xem xét tất cả mọi vấn đề. Vì vậy, phải đảm bảo tập thể lãnh đạo. Cần nhiều người tham gia lãnh đạo vì: nhiều người thì nhiều kiến thức, người hiểu mặt này, người hiểu mặt kia, người hiểu việc này, người hiểu việc khác. Ý nghĩa của việc tập thể lãnh đạo rất đơn giản: “Đại bầy hơn khôn độc”.
- Cá nhân phụ trách vì: Cá nhân phụ trách sẽ tránh được thói dựa dẫm, ỷ lại, “nhiều sãi không ai đóng cửa chùa”.
- Hồ Chí Minh đi đến kết luận: Lãnh đạo không tập thể thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan, kết quả là hỏng việc. Phụ trách không do cá nhân thì sẽ đi đến tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Kết quả cũng hỏng việc. Tập thể lãnh đạo là dân chủ, cá nhân phụ trách là tập trung, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách là dân chủ tập trung.

### b) Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng

#### Tự phê bình và phê bình

- Mục đích của tự phê bình và phê bình là làm cho phần tốt trong con người nảy nở như hoa mùa xuân, phần xấu bị mất dần đi để hướng tới giá trị chân, thiện, mỹ.
- Đề cập đến thái độ, phương pháp phê bình - tự phê bình, Hồ Chí Minh chỉ rõ: Phải được tiến hành thường xuyên như người ta rửa mặt hàng ngày, phải kiên quyết, thẳng thắn, không nể nang, phải trung thực, thành khẩn, phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Người cũng phê phán hiện tượng bao che, lẩn tránh khuyết điểm hoặc dĩ hòa vi quý hoặc lợi dụng phê bình để nói xấu, trù dập người khác.

### b) Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng

#### Kỷ luật nghiêm minh, tự giác

- Sức mạnh vô địch của Đảng là tinh thần kỷ luật, tự giác, ý thức nghiêm minh của mỗi cán bộ, đảng viên.
- Hồ Chí Minh cho rằng Đảng ta tuy đông người nhưng khi tiến đánh chỉ như một người. Điều đó là nhờ trong Đảng có kỷ luật. Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng “Đảng phải giữ kỷ luật rất nghiêm từ trên xuống dưới. Kỷ luật này là tư tưởng cũng phải nhất trí, hành động phải nhất trí”.
- Kỷ luật của Đảng là kỷ luật tự giác, “do lòng tự giác của đảng viên về nhiệm vụ của họ đối với Đảng.”
- Người khẳng định: “Đảng tổ chức rất nghiêm, khác với các đảng phái khác và các hội quần chúng... Đảng có những điều kiện kỷ luật bắt buộc mỗi đảng viên phải theo...”



### b) Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng

#### **Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn**

- Theo Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng là một nhiệm vụ tất yếu, thường xuyên, vừa cấp bách, vừa lâu dài để Đảng hoàn thành vai trò chiến sĩ tiên phong trước giai cấp, dân tộc.
- Tính tất yếu khách quan của công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng được Hồ Chí Minh lý giải theo những căn cứ sau:
  - Xây dựng Đảng trong mỗi thời kỳ để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của từng thời kỳ đó.
  - Xây dựng chỉnh đốn Đảng là cơ hội để mỗi cán bộ, đảng viên tự rèn luyện, giáo dục và tu dưỡng tốt hơn, hoàn thành các nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó, đặc biệt là giữ được các phẩm chất đạo đức cách mạng tiêu biểu.
  - Xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền càng phải thường xuyên hơn.

### b) Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng

#### **Đoàn kết thống nhất trong Đảng**

- Đoàn kết, thống nhất trong Đảng không những tăng cường sức mạnh của Đảng mà còn là cơ sở đoàn kết, thống nhất toàn dân. Đoàn kết trong Đảng dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin; cương lĩnh, đường lối, quan điểm và điều lệ Đảng; Nghị quyết của tổ chức Đảng các cấp. Đoàn kết, thống nhất trong Đảng còn trên cơ sở các nguyên tắc xây dựng Đảng: Mở rộng dân chủ, tập trung, tự phê bình và phê bình.
- Đảng viên phải tu dưỡng đạo đức thường xuyên, chống chủ nghĩa cá nhân. Nhiệm vụ cách mạng càng phát triển thì sự đoàn kết thống nhất ngày càng quan trọng, càng phải được tăng cường. Vì vậy Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở các đồng chí trong Đảng phải giữ gìn sự đoàn kết như giữ gìn con người của mắt mình.

### b) Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng

#### **Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân**

- Đảng Cộng sản Việt Nam là một bộ phận của toàn thể dân tộc Việt Nam. Vấn đề mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản - giai cấp công nhân - nhân dân Việt Nam là mối quan hệ khăng khít, máu thịt. Mỗi một thành tố đều có chức năng, nhiệm vụ riêng, nhưng tất cả những thành tố đó cũng như sự hoạt động, sự tương tác của chúng đều có tính hướng đích: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
- Theo Hồ Chí Minh “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài, nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”.

### b) Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng

#### Đoàn kết quốc tế

- Đảng phải chú trọng giữ vững và tăng cường mối quan hệ quốc tế trong sáng. Điều này xuất phát từ tính chất quốc tế của giai cấp công nhân mà C.Mác, Ph. Ăngghen, V.I.Lênin đã nhiều lần đề cập.
- Đối với nguyên tắc này, Hồ Chí Minh coi cách mạng Việt Nam là một phận khăng khít của cách mạng thế giới. Trong Di chúc, Người mong Đảng “sẽ ra sức hoạt động, góp phần đặc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý có tình.”

### c) Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên

Hồ Chí Minh lưu ý phải xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vừa có đức, vừa có tài, trong sạch, vững mạnh. Người đề cập những yêu cầu chủ yếu sau đây đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên:

- Phải tuyệt đối trung thành với Đảng.
- Phải là những người nghiêm chỉnh thực hiện cương lĩnh, đường lối, quan điểm, chủ trương, Nghị quyết của Đảng và các nguyên tắc xây dựng Đảng.
- Phải luôn luôn tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng.
- Phải luôn luôn học tập, nâng cao trình độ mọi mặt.
- Phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân.
- Phải luôn luôn chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo.
- Phải là những người luôn luôn phòng và chống các tiêu cực

**Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp giữa các yếu tố nào sau đây?**

- A. Chủ nghĩa Mác với phong trào cách mạng Việt Nam.
- B. Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân.
- C. Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào yêu nước Việt Nam.
- D. Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

## 4.2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN

4.2.1

Nhà nước dân chủ

4.2.2

Nhà nước pháp quyền

4.2.3

Nhà nước trong sạch,  
vững mạnh

### **a) Bản chất giai cấp của nhà nước**

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước Việt Nam mới - Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), là một Nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân. Nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân thể hiện ở những phương diện sau:

- Nhà nước do Đảng Cộng sản lãnh đạo.
- Bản chất giai cấp của Nhà nước Việt Nam thể hiện ở tính định hướng xã hội chủ nghĩa trong sự phát triển đất nước.
- Bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta thể hiện ở nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản của nó là nguyên tắc tập trung dân chủ.



### a) Bản chất giai cấp của nhà nước

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, trong nhà nước Việt Nam, bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc, thể hiện cụ thể như sau:

- Nhà nước Việt Nam ra đời là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ của rất nhiều thế hệ người Việt Nam, của toàn thể dân tộc. Cách mạng Tháng Tám 1945 đã đưa tới sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Nhà nước Việt Nam mới, do vậy, không phải của riêng giai cấp nào, tầng lớp nào, mà thuộc về nhân dân.
- Nhà nước Việt Nam ngay từ khi ra đời đã xác định rõ và luôn kiên trì, nhất quán mục tiêu vì quyền lợi của nhân dân, lấy quyền lợi của dân tộc làm nền tảng. Hồ Chí Minh khẳng định quyền lợi cơ bản của giai cấp công nhân thống nhất với lợi ích của nhân dân lao động và của toàn thể dân tộc.
- Nhà nước mới vừa ra đời đã đảm nhận nhiệm vụ lịch sử giao phó: Tổ chức cuộc kháng chiến của toàn dân tộc, bảo vệ thành quả cách mạng, tiến tới thống nhất nước nhà, xây dựng nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh, góp phần tích cực vào sự phát triển, tiến bộ của thế giới.

### **b) Nhà nước của nhân dân**

- Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, nhà nước của dân là nhà nước mà tất cả quyền lực đều thuộc về nhân dân. Người khẳng định: “Trong Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của chúng ta, tất cả mọi quyền lực đều là của nhân dân”. Nhà nước của dân tức là “dân là chủ”. Nguyên lý “dân là chủ” khẳng định địa vị chủ thể tối cao của mọi quyền lực là Nhân dân.
- Dân là người có địa vị cao nhất, có quyền quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước thông qua hai hình thức: Dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp.
- Dân chủ trực tiếp là hình thức dân chủ trong đó nhân dân trực tiếp quyết định mọi vấn đề liên quan đến vận mệnh của quốc gia, dân tộc và quyền lợi của dân chúng. Hồ Chí Minh luôn coi trọng hình thức dân chủ trực tiếp bởi đây là hình thức dân chủ hoàn bị nhất, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hành dân chủ trực tiếp.

### b) Nhà nước của nhân dân

Dân chủ gián tiếp (hay dân chủ đại diện) là hình thức dân chủ được sử dụng rộng rãi nhằm thực thi quyền lực của nhân dân. Đó là hình thức dân chủ mà trong đó nhân dân thực thi quyền lực của mình thông qua các đại diện mà họ lựa chọn, bầu ra và những thiết chế quyền lực mà họ lập lên. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, trong hình thức dân chủ gián tiếp là:

- *Thứ nhất*, quyền lực nhà nước là “thừa ủy quyền” của nhân dân. Tự bản thân nhà nước không có quyền lực. Quyền lực của nhà nước là nhân dân ủy thác cho. Do vậy các cơ quan quyền lực nhà nước cùng với đội ngũ cán bộ của nó đều là “công bộc” của nhân dân, nghĩa là “gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải là đè đầu nhân dân”.
- *Thứ hai*, nhân dân có quyền kiểm soát, phê bình nhà nước, có quyền bãi miễn những đại biểu mà họ đã lựa chọn, bầu ra và có quyền giải tán những thiết chế quyền lực mà họ đã lập nên.
- *Thứ ba*, luật pháp dân chủ và là công cụ quyền lực của Nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, sự khác biệt căn bản của luật pháp trong nhà nước Việt Nam mới với luật pháp của chế độ tư sản, phong kiến là ở chỗ nó phản ánh được ý nguyện và bảo vệ quyền lợi của Nhân dân, là phương tiện để kiểm soát quyền lực nhà nước.

### c) Nhà nước do nhân dân

- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà nước do Nhân dân trước hết là nhà nước do Nhân dân lập nên sau thắng lợi của sự nghiệp cách mạng của toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhân dân cử ra, tổ chức nên nhà nước dựa trên nền tảng pháp lý của một chế độ dân chủ và theo các trình tự dân chủ với các quyền bầu cử, phúc quyết...
- Nhà nước do Nhân dân còn có nghĩa là dân làm chủ. Người khẳng định rõ: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ”. Nếu “dân là chủ” xác định vị thế của Nhân dân đối với quyền lực nhà nước, thì “dân làm chủ” nhấn mạnh quyền lợi và nghĩa vụ của Nhân dân với tư cách là người chủ.
- Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, “nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân”. Dân có nghĩa vụ và trách nhiệm đóng góp trí tuệ, sức người, sức của để tổ chức, xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

### c) Nhà nước do nhân dân

- Trong nhà nước do Nhân dân làm chủ, nhà nước phải tạo điều kiện để nhân dân thực thi những quyền mà Hiến pháp và pháp luật đã quy định, hưởng dụng đầy đủ quyền lợi và làm tròn nghĩa vụ làm chủ của mình. Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải thực sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân.
- Nhà nước cần coi trọng việc giáo dục Nhân dân, đồng thời nhân dân cũng phải tự giác phấn đấu để có đủ năng lực thực hiện quyền dân chủ của mình. Hồ Chí Minh khẳng định: “Chúng ta là những người lao động làm chủ nước nhà. Muốn làm chủ được tốt, phải có năng lực làm chủ. Không chỉ tuyên bố quyền làm chủ của Nhân dân, cũng không chỉ đưa nhân dân tham gia công việc Nhà nước, mà Hồ Chí Minh còn động viên nhân dân chuẩn bị tốt năng lực làm chủ.

### d) Nhà nước vì nhân dân

- Nhà nước vì dân là nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền đặc lợi, thực sự trong sạch, cần kiệm liêm chính.
- Hồ Chí Minh viết: “Các công việc của Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người. Cho nên Chính phủ nhân dân bao giờ cũng phải đặt quyền lợi dân lên trên hết thảy. Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh.
- Trong nhà nước vì dân, cán bộ vừa là đầy tớ, nhưng đồng thời phải vừa là người lãnh đạo của nhân dân. Là người đầy tớ thì phải trung thành, tận tụy, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ. Là người lãnh đạo thì phải có trí tuệ hơn người, minh mẫn, sáng suốt, nhìn xa trông rộng, gần gũi nhân dân, trọng dụng hiền tài. Như vậy, để làm người thay mặt nhân dân phải gồm đủ cả đức và tài, phải vừa hiền vừa minh.

### a) Nhà nước hợp hiến, hợp pháp

- Nhà nước hợp hiến, hợp pháp là nhà nước đó phải được thành lập qua tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Nhà nước có đầy đủ tư cách lý để giải quyết những công việc đối nội, đối ngoại của nước ta.
- Trong bản Yêu sách của nhân dân An Nam của nhóm những người Việt Nam yêu nước tại Pháp do Người thay mặt gửi tới Hội nghị Véc-xây (Pháp) năm 1919. Người đã yêu cầu thực dân Pháp thay thế chế độ ra sắc lệnh ở Đông Dương bằng chế độ ra các đạo luật, người bản xứ cũng có quyền được hưởng những đảm bảo pháp luật như người Âu, xóa bỏ hoàn toàn các tòa án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong Nhân dân An Nam.
- Để dễ phổ biến và tuyên truyền, Người đã chuyển bản Yêu sách thành Việt Nam yêu cầu ca. Trong đó có câu: “Bầy xin hiến pháp ban hành. Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”.

### a) Nhà nước hợp hiến, hợp pháp

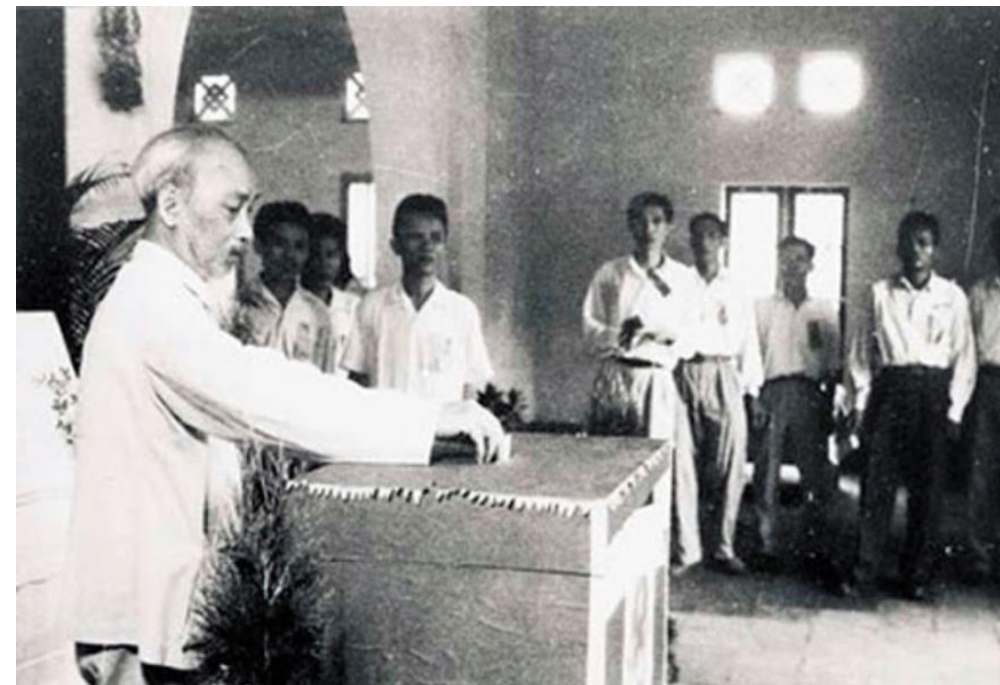
- Sau này, khi trở thành người đứng đầu Nhà nước Việt Nam mới, Hồ Chí Minh càng quan tâm sâu sắc hơn việc bảo đảm cho Nhà nước được tổ chức và vận hành phù hợp với pháp luật, đồng thời, căn cứ vào pháp luật để điều hành xã hội, làm cho tinh thần pháp quyền thấm sâu và điều chỉnh mọi quan hệ và hoạt động trong Nhà nước và xã hội.
- Chỉ một ngày sau khi đọc bản Tuyên ngôn độc lập, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời (03/9/1945), Hồ Chí Minh đã đề nghị: “Chúng ta phải có một Hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc **TỔNG TUYÊN CỬ** với chế độ phổ thông đầu phiếu” để lập nên Quốc hội rồi từ đó lập ra Chính phủ và các cơ quan, bộ máy hợp hiến, thể hiện quyền lực tối cao của nhân dân như vậy thì nước ta mới có cơ sở pháp lý vững chắc để làm việc với quân Đồng Minh, mới có quan hệ quốc tế bình đẳng, mới thiết lập được một cơ chế quyền lực hợp pháp theo đúng thông lệ của một nhà nước pháp quyền hiện đại.



## 4.2.2. NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

### a) Nhà nước hợp hiến, hợp pháp

- Cuộc Tổng tuyển cử được tiến hành thắng lợi ngày 06/01/1946 với chế độ phổ thông đầu phiếu. Đây là lần đầu tiên ở Việt Nam và Đông Nam Á, tất cả công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên không phân biệt nam, nữ, giàu, nghèo, dân tộc, tôn giáo, đảng phái, đều đi bỏ phiếu, bầu những đại biểu của mình vào Quốc hội.
- Ngày 02/3/1946, Quốc hội khóa I đã họp phiên đầu tiên, lập ra các tổ chức bộ máy và các chức vụ chính thức của Nhà nước. Hồ Chí Minh được Quốc hội nhất trí bầu làm Chủ tịch Chính phủ liên hiệp kháng chiến. Đây là chính phủ hợp hiến đầu tiên do đại biểu của nhân dân bầu ra, có đầy đủ tư cách và hiệu lực trong việc giải quyết mọi vấn đề đối nội và đối ngoại của đất nước.



*Chủ tịch Hồ Chí Minh đến bầu cử  
tại nhà số 10 Hàng Vôi*

### **b) Nhà nước thượng tôn pháp luật**

- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước quản lý bằng bộ máy và bằng nhiều biện pháp khác nhau, nhưng quan trọng nhất là quản lý bằng Hiến pháp và pháp luật. Muốn vậy, trước hết, cần làm tốt công tác lập pháp. Hồ Chí Minh luôn chú trọng xây dựng hệ thống luật pháp dân chủ, hiện đại. Ở cương vị Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã hai lần tham gia vào quá trình lãnh đạo xây dựng Hiến pháp (Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959), đã ký lệnh công bố 16 đạo luật và 613 sắc lệnh, trong đó có 243 sắc lệnh quy định về tổ chức Nhà nước và pháp luật và nhiều văn bản dưới luật khác.
- Cùng với công tác lập pháp, Hồ Chí Minh cũng rất chú trọng đưa pháp luật vào trong cuộc sống, bảo đảm cho pháp luật được thi hành và có cơ chế giám sát việc thi hành pháp luật. Người nói: “công bố đạo luật này chưa phải là mọi việc đều xong, mà còn phải tuyên truyền giáo dục lâu dài mới thực hiện tốt”.

## 4.2.2. NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

### b) Nhà nước thượng tôn pháp luật

- Hồ Chí Minh coi trọng phải nâng cao trình độ dân trí của nhân dân. Người chỉ rõ sự cần thiết phải nâng cao trình độ hiểu biết và năng lực sử dụng pháp luật của người dân, giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật trong Nhân dân. Pháp luật là công cụ quyền lực của Nhân dân, vì thế điều quan trọng là phải “làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm”.



### **b) Nhà nước thượng tôn pháp luật**

- Chí Minh cho rằng, công tác giáo dục pháp luật cho mọi người, đặc biệt cho thế hệ trẻ trở nên cực kỳ quan trọng trong việc xây dựng một Nhà nước pháp quyền, bảo đảm quyền và nghĩa vụ công dân được thực thi trong cuộc sống.
- Hồ Chí Minh luôn nêu cao tính nghiêm minh của pháp luật. Người tuyên bố: “Pháp luật Việt Nam tuy khoan hồng với những người biết cải tà quy chính, nhưng sẽ thẳng tay trừng trị những tên Việt gian đầu sỏ đã bán nước buôn dân”. Điều đó, đòi hỏi pháp luật phải đúng và phải đủ; tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho mọi người dân; người thực thi pháp luật phải thực sự công tâm và nghiêm minh,...
- Hồ Chí Minh luôn luôn khuyến khích Nhân dân phê bình, giám sát công việc của Nhà nước, giám sát quá trình Nhà nước thực thi pháp luật, đồng thời không ngừng nhắc nhở cán bộ các cấp, các ngành phải gương mẫu trong việc tuân thủ pháp luật, trước hết là các cán bộ thuộc ngành hành pháp và tư pháp. Trong thư gửi Hội nghị tư pháp toàn quốc, Người viết: “Các bạn là những người phụ trách thi hành pháp luật. Lẽ tất nhiên các bạn cần phải nêu cao cái gương “phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư” cho nhân dân noi theo.

### c) Pháp quyền nhân nghĩa

- “Pháp quyền nhân nghĩa” là trước hết Nhà nước phải tôn trọng, bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền con người, chăm lo đến lợi ích của mọi người. Hồ Chí Minh tiếp cận quyền con người một cách toàn diện. Người đề cập các quyền tự nhiên của con người, trong đó quyền cao nhất là quyền sống; đồng thời cũng đề cập đến cả các quyền chính trị - dân sự, quyền kinh tế, văn hóa, xã hội của con người.
- Người chú trọng quyền của công dân nói chung, đồng thời cũng chú trọng đến quyền của những nhóm người cụ thể như phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số,... Sự nghiệp cách mạng chân chính cần đấu tranh cho quyền con người, vì thế, mục tiêu giải phóng con người, làm cho mọi người có được cuộc sống tự do, xứng đáng với phẩm giá con người, được hưởng dụng các quyền con người một cách đầy đủ nhất đã hòa quyện một cách hữu cơ và trở thành mục tiêu cao nhất của sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

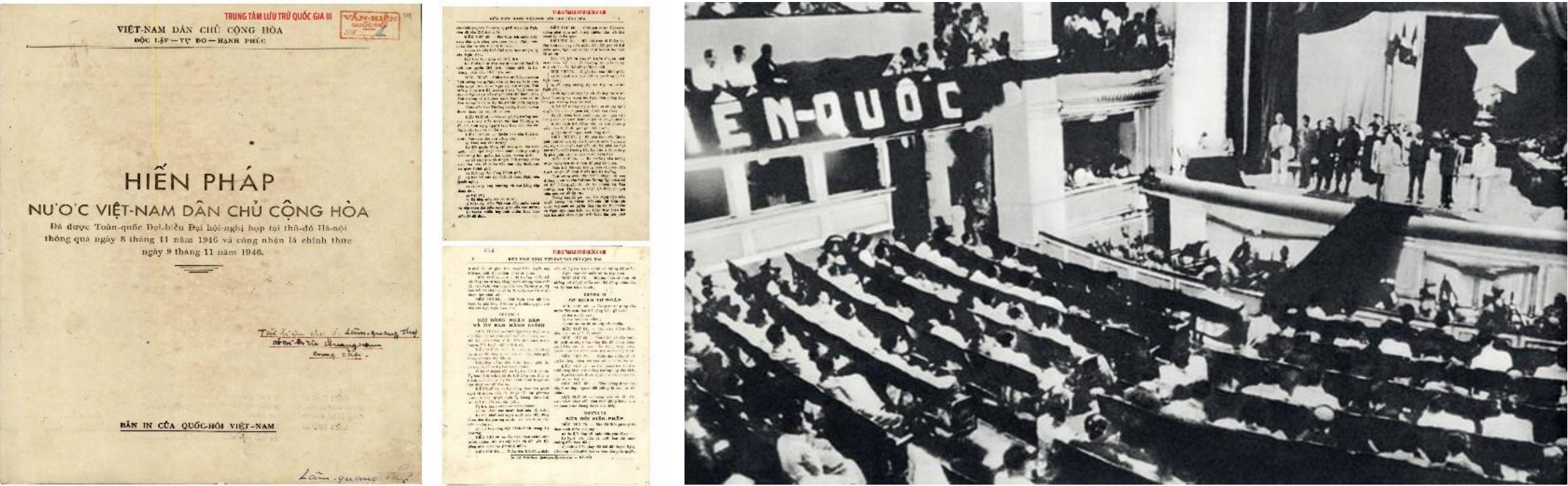
### c) Pháp quyền nhân nghĩa

- Trong pháp quyền nhân nghĩa, pháp luật có tính nhân văn, khuyến thiện. Cho nên, ngay từ khi thành lập, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã lập tức tuyên bố xóa bỏ mọi luật pháp hà khắc của chính quyền thực dân phản động. Tính nhân văn của hệ thống pháp luật thể hiện ở việc ghi nhận đầy đủ và bảo vệ quyền con người; ở tính nghiêm minh nhưng khách quan và công bằng.
- Với Hồ Chí Minh, việc xây dựng và thi hành pháp luật phải dựa trên nền tảng đạo đức của xã hội và các giá trị đạo đức thấm sâu vào trong mọi quy định của pháp luật. Nói cách khác, pháp luật trong Nhà nước pháp quyền nhân nghĩa phải là pháp luật vì con người.



c) Pháp quyền nhân nghĩa

Nguyên tắc pháp quyền nhân nghĩa thể hiện rõ ở từng điều khoản của Hiến pháp năm 1946 với chế định tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam.



#### a) Kiểm soát quyền lực nhà nước

- Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, kiểm soát quyền lực nhà nước là tất yếu. Các cơ quan nhà nước, cán bộ nhà nước, dù ít hay nhiều đều nắm giữ quyền lực trong tay. Quyền lực này là do Nhân dân ủy thác cho. Nhưng một khi đã nắm giữ quyền lực, cơ quan nhà nước hay cán bộ nhà nước đều có thể trở nên lạm quyền.
- Người chỉ rõ: “dân ghét các ông chủ tịch, các ông ủy viên vì cái tật nông nghênh, cậy thế, cậy quyền. Những ông này không hiểu nhiệm vụ và chính sách của Việt Minh, nên khi nắm được chút quyền trong tay vẫn hay lạm dụng”. Vì thế, để bảo đảm tất cả mọi quyền lực thuộc về Nhân dân, cần kiểm soát quyền lực nhà nước.
- Về hình thức kiểm soát quyền lực Nhà nước, theo Hồ Chí Minh, trước hết, cần phát huy vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc, là đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội, chính vì vậy, Đảng có quyền và có trách nhiệm kiểm soát quyền lực Nhà nước.



#### a) Kiểm soát quyền lực nhà nước

- Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Công việc của Đảng và của Nhà nước ngày càng nhiều. Muốn hoàn thành tốt mọi việc, thì toàn thể đảng viên và cán bộ phải chấp hành nghiêm chỉnh đường lối và chính sách của Đảng. Và muốn như vậy, thì các cấp ủy đảng phải tăng cường công việc kiểm tra. Vì kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân”.
- Để kiểm soát có kết quả tốt, theo Hồ Chí Minh, cần có hai điều kiện là việc kiểm soát phải có hệ thống và người đi kiểm soát phải là những người rất có uy tín. Người còn nêu rõ hai cách kiểm soát là từ trên xuống dưới và từ dưới lên. Người nhấn mạnh, phải “khéo kiểm soát”.
- Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực Nhà nước, vì thế, nhân dân có quyền kiểm soát Nhà nước. Người nhấn mạnh: “Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được”.

#### **b) Phòng, chống tiêu cực trong nhà nước**

Trong quá trình lãnh đạo xây dựng Nhà nước Việt Nam, Hồ Chí Minh luôn đề cập đến những tiêu cực và nhắc nhở mọi người đề phòng và khắc phục ba hiện tượng sau:

- Một là, đặc quyền, đặc lợi. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh đòi hỏi phải tẩy trừ những thói cậy mình là người trong cơ quan chính quyền để cửa quyền, hách dịch với dân, lạm quyền, đồng thời để vơ vét tiền của, lợi dụng chức quyền để làm lợi cho cá nhân mình, làm như thế tức là sa vào chủ nghĩa cá nhân.
- Hai là, tham ô, lãng phí, quan liêu. Hồ Chí Minh coi tham ô, lãng phí, quan liêu là “giặc nội xâm”, “giặc ở trong lòng”, thứ giặc nguy hiểm hơn giặc ngoại xâm. Biểu hiện của nó ở cán bộ là: ăn cắp của công làm của tư, đục khoét của nhân dân...Lãng phí là một căn bệnh mà Hồ Chí Minh phê phán gay gắt. Theo Người, lãng phí có những biểu hiện sau: lãng phí sức lao động, lãng phí thời giờ, lãng phí tiền của. Quan liêu là hiện tượng các cơ quan lãnh đạo từ cấp trên đến cấp dưới không gần dân, không sát công việc thực tế, trọng hình thức, không đi sâu từng vấn đề.
- Ba là, “tư túng”, “chia rẽ”, “kiêu ngạo”. Những biểu hiện trên gây mất đoàn kết, gây rối cho công tác.

#### **b) Phòng, chống tiêu cực trong nhà nước**

Để tìm ra biện pháp phòng chống tiêu cực trong bộ máy Nhà nước, Hồ Chí Minh đã dày công luận giải những nguyên nhân nảy sinh tiêu cực. Những nguyên nhân này được Hồ Chí Minh tiếp cận rất toàn diện:

- Trước hết là nguyên nhân chủ quan, bắt nguồn từ căn “bệnh mẹ” là chủ nghĩa cá nhân;
- Từ sự thiếu tu dưỡng, rèn luyện của bản thân cán bộ;
- Những nguyên nhân khách quan từ gần đến xa, là do công tác cán bộ của Đảng và Nhà nước chưa tốt; do cách tổ chức, vận hành trong Đảng, trong Nhà nước, sự phối hợp giữa Đảng, Nhà nước chưa thật sự khoa học, hiệu quả;
- Do trình độ phát triển còn thấp của đời sống xã hội; do tàn dư của những chính sách phản động của chế độ thực dân, phong kiến; do âm mưu chống phá của các thế lực thù địch...

#### **b) Phòng, chống tiêu cực trong nhà nước**

Hồ Chí Minh đã nêu lên nhiều biện pháp khác nhau. Khái quát lại, có thể thấy nổi bật một hệ thống biện pháp như sau:

- *Một là*, nâng cao trình độ dân chủ trong xã hội, thực hành dân chủ rộng rãi, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân đó phải là giải pháp căn bản và có ý nghĩa lâu dài.
- *Hai là*, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh. Công tác kiểm tra phải thường xuyên. Cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc và tự giác tuân thủ pháp luật, kỷ luật. Đối với những kẻ thoái hóa, biến chất, pháp luật phải “thẳng tay trừng trị”, bất kể kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì. Trong Nhà nước “trăm điều phải có thần linh pháp quyền” thì tuyệt nhiên không có vùng cấm nào.
- *Ba là*, phạt nghiêm minh, nghiêm khắc, đúng người, đúng tội là cần thiết, song việc gì cũng xử phạt là không đúng. Cần coi trọng giáo dục, cảm hóa làm chủ yếu. Chỉ có như vậy mới làm cho cái tốt ở trong mỗi người nảy nở như hoa mùa Xuân, và cái xấu mất dần đi. Trong giáo dục cán bộ phải coi trọng giáo dục đạo đức, xây dựng hệ chuẩn mực đạo đức của người cầm quyền, khơi dậy lương tâm ở trong mỗi con người.

#### **b) Phòng, chống tiêu cực trong nhà nước**

Hồ Chí Minh đã nêu lên nhiều biện pháp khác nhau. Khái quát lại, có thể thấy nổi bật một hệ thống biện pháp như sau:

- *Bốn là*, cán bộ phải đi trước làm gương. Cán bộ giữ chức vụ càng cao, trách nhiệm nêu gương càng lớn. Cán bộ, người đứng đầu có ý thức nêu gương tu dưỡng đạo đức, chống tiêu cực, sẽ có tác động rất mạnh mẽ đến cấp dưới, đến Nhân dân, góp phần xây dựng nên những đức tính tốt trong Nhân dân. Đây là một nét đặc sắc trong văn hóa chính trị Hồ Chí Minh.
- *Năm là*, phải huy động sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước vào cuộc chiến chống lại tiêu cực trong con người, trong xã hội và trong bộ máy Nhà nước. Bất kỳ người Việt Nam nào có lòng tự hào, tự tôn dân tộc, thì dù là người dân bình thường hay cán bộ, đảng viên đều phải có trách nhiệm tu dưỡng và thực hành đạo đức.

**Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, Nhà nước Việt Nam mới mang bản chất gì?**

- A. Giai cấp công nhân.
- B. Giai cấp nông dân.
- C. Giai cấp nông dân và công nhân.
- D. Giai cấp nông dân, công nhân và trí thức.

## 4.3. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC

### 4.3.1

Xây dựng Đảng thật sự  
trong sạch, vững mạnh

### 4.3.2

Xây dựng nhà nước

- Phải đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn. Đường lối, chủ trương này phải dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; phải phù hợp với hoàn cảnh của đất nước từng giai đoạn, từng thời kỳ.
- Phải tổ chức thực hiện thật tốt chủ trương, đường lối của Đảng. Phải thể chế hóa và phải biến thành hành động tích cực nhất của các tổ chức của hệ thống chính trị, trong đó đặc biệt quan trọng là thực thi và phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ chiến lược, đặc biệt quan trọng nữa là người đứng đầu là phải nêu cao trách nhiệm làm gương tốt cho mọi người noi theo.
- Phải chú trọng hơn nữa công tác chỉnh đốn Đảng. Thường xuyên chỉnh đốn nội bộ để Đảng xứng đáng là người cầm quyền, để đảng viên luôn xứng đáng vừa là người lãnh đạo vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Phải làm cho Đảng luôn là “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” như Hồ Chí Minh đã nêu.



- Phải xây dựng Nhà nước thật sự trong sạch, vững mạnh.
- Để xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh cần đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước, bảo đảm pháp luật vừa là công cụ để Nhà nước quản lý xã hội, để Nhân dân làm chủ, kiểm tra, giám sát quyền lực nhà nước.
- Xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thi hành quyền lực nhà nước nhất là cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp trên cơ sở quyền lực nhà nước là thống nhất.
- Chú trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức. Đảng phải tập trung lãnh đạo về đường lối, chủ trương xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn, cơ chế chính sách về cán bộ công chức.
- Đẩy mạnh hơn nữa cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch; thực hành tiết kiệm trong các cơ quan nhà nước và trong đội ngũ cán bộ, công chức.

- Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện và đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Đảng lãnh đạo nhà nước bằng các chủ trương, chính sách lớn, lãnh đạo thể chế hóa các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng thành các chính sách pháp luật
- Đảng lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ công chức đủ phẩm chất và năng lực; lãnh đạo đổi mới nâng cao chất lượng lập pháp, cải cách hành chính và cải cách tư pháp.
- Bản chất, tính chất của Nhà nước gắn liền với vai trò, trách nhiệm của Đảng cầm quyền. Do đó, đến lượt Đảng, một tiền đề tất yếu được đặt ra là sự trong sạch của Đảng là yếu tố quyết định cho sự thành công của việc xây dựng Nhà nước vững mạnh theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

**Theo Hồ Chí Minh, trong công tác xây dựng nhà nước cần xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thi hành quyền lực giữa các cơ quan nào?**

- A. Lập pháp và hành pháp.
- B. Lập pháp và tư pháp.
- C. Lập pháp, hành pháp và tư pháp.
- D. Hành pháp và tư pháp.

Chương 4 giúp người học hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

- Hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về tính tất yếu và vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng như tư tưởng về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.
- Hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất của Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân và việc xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam.
- Sinh viên thấy rõ được giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và về nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vận dụng trong giai đoạn hiện nay.